

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08/9/2017
V/v tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chính

Ông Vũ Văn Lầy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2017/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2017 về việc tranh chấp ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 477/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 529/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1991,

Địa chỉ: Số 8/109 D, phường D, Quận L, thành phố H. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Cao Tiên T, sinh năm 1990,

Địa chỉ: Số 202A H, Tổ 5, phường L, quận, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2017, tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Cao Tiên T có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường D, Quận L, thành phố H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01 tháng 12 năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không chung mục đích, quan điểm sống, anh T không có ý thức xây dựng cuộc

sống của hai vợ chồng, anh T không quan tâm đến chị, không chia sẻ kinh tế, lo toan cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau và xảy ra xô sát. Do cuộc sống chung căng thẳng chị đã nhiều lần bỏ về nhà mẹ đẻ ở nhưng anh T đã đến động viên và hứa thay đổi cách sống và được gia đình hai bên hòa giải nên chị đã về đoàn tụ, chung sống cùng anh T. Tuy nhiên sau khi về đoàn tụ anh T không thay đổi cách sống dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Đến tháng 12 năm 2016 chị và anh T đã sống ly thân, chị đã về nhà mẹ đẻ ở, cắt đứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như về kinh tế từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, không thể hàn gắn đoàn tụ được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cao Tiến T.

Về con chung, về tài sản chung, công nợ chung: Giữa chị và anh T không có con chung, tài sản chung, công nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/8/2017 anh Cao Tiến T khai: Anh và chị Nguyễn Thị Q có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường D, Quận L, thành phố H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian tại nhà mẹ đẻ anh ở quận K, thành phố H thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, không chung quan điểm sống, bất đồng trong cách làm ăn kinh tế. Năm 2016 do một số cãi vã, bất đồng nên chị Q đã về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nhưng vợ chồng vẫn còn một số vấn đề nên anh chưa thể ly hôn chị Q. Từ nay đến cuối năm 2017 nếu vợ chồng không thể đoàn tụ thì lúc đó anh và chị Q sẽ tiến hành làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Về con chung, về tài sản chung, công nợ chung: Giữa anh và chị Q không có con chung, tài sản chung, công nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với anh Cao Tiến T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà anh Vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại biên bản xác minh, Hội trưởng hội phụ nữ và tổ trưởng tổ dân phố - Tổ 5 phường L cung cấp: Chị Nguyễn Thị Q và anh Cao Tiến T có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường D, Quận L, thành phố H; lễ cưới được tổ chức theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn chị Q và anh T chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh T được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thiếu trách nhiệm với cuộc sống chung của hai vợ chồng dẫn đến vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, xích mích, đánh chửi nhau. Từ năm 2016 đến nay chị Q đã về nhà mẹ đẻ sinh sống tại phường D, Quận L, thành phố H. Nay nhận thấy chị Q và anh T có cuộc hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa chị Q và anh T đã trầm trọng, chị Q có đơn xin ly hôn anh T tại Tòa án nhân dân quận K, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Giữa chị Q và anh T không có con chung; về tài sản chung, công nợ chung: Hội phụ nữ, tổ trưởng tổ dân phố không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Về cơ bản đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Cao Tiến T; Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét giải quyết về con chung, tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng. Về án phí: chị Nguyễn Thị Q phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 23 tháng 5 năm 2017 chị Nguyễn Thị Q nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận K, chị Nguyễn Thị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cao Tiến T, sinh năm 1990, đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại phường L, quận K, thành phố H. Tranh chấp này được Tòa án nhân dân quận K thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Cao Tiến T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường D, Quận L, thành phố H cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 72 ngày 01/12/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn chị Q và anh T chỉ chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn giữa chị Q và anh T đã được hai bên gia đình khuyên giải, chị Q và anh T đã nhiều lần sống ly thân và đã nhiều lần cố gắng hàn gắn đoàn tụ nhưng không kết quả, hai bên đều không có biện pháp tháo gỡ mâu thuẫn, để cho mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng hơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần khuyên chị Q rút đơn về đoàn tụ nhưng chị Q cương quyết xin được ly hôn anh T; anh T cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nhưng chưa đồng ý ly hôn, Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần để tiến hành hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Chứng tỏ tình cảm giữa chị Q và anh T không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên cùng không có ý thức đoàn tụ, để mặc cho mâu thuẫn kéo dài. Tại phiên tòa chị Q vẫn cương quyết xin ly hôn anh T, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Q được ly hôn anh T. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Q và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp thực tế vụ kiện và phù hợp pháp luật cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Cao Tiến T không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Cao Tiến T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q :

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Cao Tiến T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Cao Tiến T không có con chung nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Cao Tiến T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết về tài sản chung, công nợ chung của chị Nguyễn Thị Q và anh Cao Tiến T khi ly hôn.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003356 ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H. Như vậy chị Nguyễn Thị Q đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Cao Tiến T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận K;
- TAND thành phố H;
- UBND phường D, Quận L, TP.H;
- Đương sự;
- THA dân sự quận K;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

